

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. - BASIC IDENTIFICATION OF APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name: Lâm Ngọc Nhạ
2. Other name: -
3. Date/Place of birth: 16-12-1942. Thủ Đức Vĩnh
4. Position rank (before 4/1975): Bác sĩ
5. Military service number: -
6. Month, date, year arrested: 14-6-1975
7. Month, date, year exited camp: 26-11-1979
8. Month, date, year of release certificate: Đã 593 ngày 26-11-1979
9. Present mailing address: 258 Hùng Phú - Phường 8 - Quận 8 - TP. HCM
10. Present residing address: 258 Hùng Phú - Phường 8 - Quận 8 - TP. HCM

II. - LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER

A. - Relatives accompanying to be considered for US country: MOTHER

Name in full	DOB	POB	Sex	M/S	Address	Relation
Lê Thị Châu	1945	q. công	gái		258 Hùng Phú Quận 8 TP HCM	U2
Lê Ngọc Vĩnh	1968	Saigon	Trái		HT	con
Lâm Ngọc Lê Hoàng	1970	Saigon	gái		-	con
Lâm Ngọc Hoàng	1971	Saigon	Trái		-	con
Lâm Thị Ngọc Trân	1972	Saigon	gái		-	con
Lâm Ngọc Vũ	1975	Saigon	Trái		-	con
Lâm Ngọc Thanh Sơn	1980	Saigon	Trái		-	con

B. - Complete family listing: Living/Dead

Address

1. Father: Lâm Văn Tồn chết
2. Mother: Trần Thị Thuý sống
3. Spouse: Lê Thị Châu sống
4. Former spouse: -
5. Children:
 - Lê Ngọc Vĩnh sống 258 Hùng Phú Quận 8
 - Lâm Ngọc Lê Hoàng - -
 - Lâm Ngọc Hoàng - -
 - Lâm Thị Ngọc Trân - -
 - Lâm Ngọc Vũ - -
 - Lâm Ngọc Thanh Sơn - -

6. Siblings:

Không

III. - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A) Closest relatives in the US:
of myself

Không

of my spouse

Không

B) Relatives in other foreign countries:
of myself

Không

of my spouse

Không

IV. - OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

Không

V. - US AWARDS AND DECORATIONS

Không

VI. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?

The application:

Không

VII. - COMMENT

REMARKS

1973 chủ tịch quận lỵ Đàng dân chủ quận Tân Sài Gòn
1969 - 1974 Hội viên Hội đồng đồ An ninh Sài Gòn
1968 - 1975 Bác Sĩ Trưởng chuyên y Viện quân tâm Sài Gòn
1975 - 1979 Học tập cải tạo tại Quán Minh Thanh Hóa Bắc Việt
Nguyễn Trọng: Xin được đính ai với hoàn bộ gia đình theo chứng trình nhân dân

Signature: 

Date: 1 - 11 - 1988

BS Lâm Ngọc Oanh

VIII. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- giấy ra An ninh cải tạo
- chứng chỉ tốt nghiệp Bác Sĩ
- Hộ khẩu gia đình
- Hôn thú vợ chồng
- Khai sanh Lâm Ngọc Oanh
- Khai sanh Lê Ngọc Vĩnh
- Khai sanh Lâm Ngọc Lê Khanh
- Khai sanh Lâm Ngọc Hoàng
- Khai sanh Lâm Thị Ngọc Trân
- Khai sanh Lâm Ngọc Vũ
- Khai sanh Lâm Ngọc Thanh Sơn
- Khai sanh Lê Thị Chân (bị thất lạc sổ hộ vì chiến cuộc không trích lục được)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV No: _____

Date: _____

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: Lâm Ngọc Nha
2. Other name: _____
3. Date/Place of birth: 16-12-1942 Tỉnh Trà Vinh
4. Residence address: 258 Hùng Phú Phường 8 - quận 8 TP HCM
5. Mailing address: 258 Hùng Phú - Phường 8 - quận 8 - TP HCM
6. Current occupation: Bác Sĩ Bệnh viện quận 8 - TP HCM

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

No:	Name	DOB	POB	Sex	M/S	Address	Relationship
1	Lê Thị Chân	1945	quê công	gái	-	258 Hùng Phú Q8	Vợ
2	Lê Ngọc Vinh	1968	Sài Gòn	Trái	-	-	con
3	Lâm Ngọc Lê Khanh	1970	Sài Gòn	gái	-	-	con
4	Lâm Ngọc Hoàng	1971	Sài Gòn	Trái	-	-	con
5	Lâm Thị Ngọc Trân	1972	Sài Gòn	gái	-	-	con
6	Lâm Ngọc Vũ	1975	Sài Gòn	Trái	-	-	con
7	Lâm Ngọc Thanh Sơn	1980	Sài Gòn	Trái	-	-	con

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the US:

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

Không có

2. Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

Không có

D.- COMPLETE FAMILY LISTING

	living/dead	Address
1. Father: <u>Lâm Ngọc Tâm</u>	chết	
2. Mother: <u>Trang Thị Thuồng</u>	sống	258 Hùng Phú quận 8 TP HCM
3. Spouse: <u>Lê Thị Chân</u>	"	258 Hùng Phú quận 8 TP HCM
4. Former spouse:		
5. Children:		
<u>Lê Ngọc Vinh</u>	sống	258 Hùng Phú quận 8 TP HCM
<u>Lâm Ngọc Lê Khanh</u>	"	"
<u>Lâm Ngọc Hoàng</u>	"	"
<u>Lâm Thị Ngọc Trân</u>	"	"
<u>Lâm Ngọc Vũ</u>	"	"
<u>Lâm Ngọc Thanh Sơn</u>	"	"

6. Siblings:

Không có

B.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed:
2. Date: from to
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in VN:

Không có

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: Lâm Ngọc Nha
2. Date: from 17-6-1971 to 30-4-75
3. Last rank: Đại tá dân y
4. Ministry/Office/Military Unit: Bộ y tế VCH
5. Name of supervisor: Bộ trưởng y tế: Trần Minh Trọng Bác sĩ
6. Reason for leaving: Biên có 30-4-1975
7. Name of American Advisor:
8. US training courses in VN: Không
9. US Awards or Certificates:

G.- TRAINING OUTSIDE OF VN OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student training:
2. School and School address:
3. Date: from to
4. Description of courses:

Không

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation: Lâm Ngọc Nha
2. Total time in reeducation: 1 năm 3 tháng
3. Still in reeducation: Không

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS

1973 chủ tịch quân bộ Đảng dân chủ quân & Sài Gòn
 1963-1974 nghị viên Hội đồng Đô Thành Sài Gòn
 1968-1975 Bác sĩ Trưởng chuyên y viện quân & Sài Gòn
 1975-1979 Học tập cải tạo quân mình, Thanh Hóa Bắc Việt

Nguyễn Trọng: Xin được ra đi định cư với đoàn hộ gia đình theo đường trình nhân đạo

Signature: Bác Lâm Ngọc Nha

Date: 1-11-1988

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- giấy ra trại cải tạo
- chứng chỉ tốt nghiệp bác sĩ
- Hồ sơ gia đình
- Hôn thư vô chứng
- Khai sinh Lâm Ngọc Nha
- Khai sinh Lê Ngọc Vinh
- Khai sinh Lâm Ngọc Lê Khanh
- Khai sinh Lâm Thị Ngọc Hoàng
- Khai sinh Lâm Ngọc Vũ
- Khai sinh Lâm Ngọc Thanh Sơn
- Khai sinh Lê Thị Nhân (Bị thất lạc sổ hộ vì chiến cuộc không trích lục được)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 817538 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 03 năm 1972
Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Côn Chi Nhung	Cháu họ	nữ	1968	020946907	Nội trợ	01.10.76		
02	Lê Chi Chấn	Cháu	nữ	1975	020946875		01.10.76		
03	Lê Ngọc Vinh	Cháu	nam	1968	022333722		01.10.76		
04	Lâm Ngọc Lê Khanh	Cháu	nữ	1970			01.10.76		
05	Lâm Ngọc Hoàng	Cháu	nam	1971	022555852		01.10.76		
06	Lâm Ngọc Trần	Cháu	nữ	1972			01.10.76		
07	Lâm Ngọc Văn	Cháu	nam	1975			01.10.76		
08	Trần Thanh Phương	Con	nữ	1956	020946908		05.08.77	viếng mai 2.1.88	15.12.88
09	Trần Thị Cẩm Hồng	Con	nữ	1960	020946881		05.08.77	viếng mai 2.1.88	15.12.88
10	Trang Chi Nhung	Cháu	nữ	1962	020946874		17.08.77		
11	Trương Chi Lăng	Cháu	nam	1980			26.06.80	viếng mai 2.1.88	15.12.88
12	Lâm Ngọc Thanh Sơn	Cháu	nam	1980			16.12.80		
13	Lâm Ngọc Khoa	Con rể	nam	1942			23.06.81		
14	Trương Chi Sơn	Cháu	nam	12.11.1982			28.7.1982	viếng mai 2.1.88	15.12.88
15	Nguyễn Khai Phương	Cháu	nữ	21.12.1983			21.12.1983	viếng mai 2.1.88	15.12.88
16	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cháu	nữ	15.7.87			30.3.1987	viếng mai 2.1.88	15.12.88
17	Cháu Phước Nguyễn	Cháu	nam	1988			18.3.1987	viếng mai 2.1.88	15.12.88

Chứng nhận
Đang ở trong hộ
Hàng B. Mỹ Tho

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QS/TG ban
hành theo công văn số
7256 ngày 21 tháng 11
năm 1978

Số 593

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~theo~~ quyết định tha số 402 ngày 2 tháng 11 năm 1978

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lâm Ngọc Nhã

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 14 tháng 1 năm 1942

Nơi sinh Quảng Bình - Xã Cẩm - Tỉnh Vĩnh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

200 Đường Hùng Vương, Phường 10, Tổ 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Gan tị Chủ tịch đảng dân chủ ngày quyền sự giải

Bị bắt ngày 14 - 6 - 1975 Án phạt 1 năm T.G.T

Theo quyết định, ~~thi hành~~ số 402 ngày 2 tháng 11 năm 1978 của

BỘ NỘI VỤ

Đã bị täng án 1 lần, công thành 1 năm 1 tháng 1

Đã được giảm án 1 lần, công thành 1 năm 1 tháng 1

Nay về cư trú tại 200 Đường Hùng Vương, Phường 10, Tổ 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại tời gian đầu anh Nhã chưa thực sự tin tưởng
vào đường lối chính sách giáo dục cải tạo. Nhưng sau ~~thời~~ các
 đợt học tập cải tạo anh Nhã đã diễn hiện nhận thức đúng. Lao ~~động~~
động có nhiệt cổ gắng. Học tập siêng năng tham gia đều đặn ./.

Tác tay ngón trái phải
Của Lâm Ngọc Nhã
Danh bản số ...
Lập tại ...

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Lâm Ngọc Nhã

Lâm Ngọc Nhã

Ngày 26 tháng 11 năm 1979

Giám thị

Đại lý: BỘ NỘI VỤ



Đã được gửi về
Sưu tập gia đình

Ngày 1-12-1979

TR. AB 11.2.10

Thượng tá / TĐ Quân 10

Phụ tá

Số 661 m. 10

Số 661 m. 10 - 10

Văn bản đã gửi đến trình

diện

Số 661 m. 10

Hồng Văn Toàn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 001-0510 ban

theo thông cáo số

200 ngày 21 tháng 11

năm 1975

Trại cải tạo số 5

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 593

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~theo~~ quyết định tha số 402 ngày 2 tháng 11 năm 1975

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÂM NGỌC NHƯ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1946

Nơi sinh Quảng Bình - Tĩnh Gia - Tĩnh Bình

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

200 Đường Hưng Phú, Phường 10, Tổ 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Chủ tịch đảng dân chủ ngày quyền dân tộc

Bị bắt ngày 14 - 5 - 1975 Án phạt 5 năm TĐT

Theo quyết định, ~~theo~~ số 402 ngày 2 tháng 11 năm 1975

Bộ nội vụ

Đã bị lãng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 200 Đường Hưng Phú, Phường 10, Tổ 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại thời gian đầu anh Như chưa thực sự tin tưởng

vào đường lối chính sách giáo dục cải tạo. Nhưng sau khi các

đợt học tập cải tạo anh Như đã biểu hiện nhận thức đúng. Lao động

đúng có nhiệt có gắng. Học tập siêng năng tham gia cầu nguyện.

Lưu tay ngón trái phải

Của LÂM NGỌC NHƯ

Đánh dấu số

Lưu tại

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Lâm Ngọc Như

Lâm Ngọc Như

Ngày 20 tháng 11 năm 1975

Giám thị

Đại úy: LỖ NẤM

Bắt đầu xây dựng về
Sân bay quân sự

Ngày 1-12-1979

Thị trấn Thuận Thành / Tỉnh Quảng Nam 10.

X

Phạm Văn Tấn

Số 66 / Trục F10 - 3

Số 66 / Trục F10 - 20/8

Vào năm 1979 để xây dựng

diện tích 100 ha

Ph. Long An F10



- Hoàng Văn Tấn -



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

An-quảng-Hải (Travinh)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NAM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 87
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-ngọc-Nhã
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	16 Décembre 1942
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-quảng-Hải
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm-văn-Tề
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Mua bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-quảng-Hải
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Thường
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Mua bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-quảng-Hải
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Vinh-bình ngày 6-10-1942
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



ngày 18
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Giá tiền: 150
(Coût)

Biên-lai số: 14627/10
(Quittance N°)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN



phở
Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01/88

Số 67/114

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Lê Thị Châm

Sinh ngày

1945

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

258 Đường
Hương phú phường 8, Quận 8.

Nghề nghiệp

Nội Trợ

Dân tộc

Kinh Quốc tịch Việt Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng

Lưu Ngọc Khoa

Sinh ngày

1942

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

258 Đường
Hương phú phường 8, Quận 8.

Nghề nghiệp

Msac Sĩ

Dân tộc

Kinh Quốc tịch Việt Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 01 tháng 8

năm 1988.

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

phường 8

UVR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Cố Sơn Bình
Quận, Huyện
Cẩm

Xã, Phường
Cẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01/88
Số 67/114

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lê Thị Châm
Sinh ngày 1945
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 258 Đường
Hưng Phú phường 8 Quận 8
Nghề nghiệp nội Trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng Lâm Ngọc Nghĩa
Sinh ngày 1942
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 258 Đường
Hưng Phú phường 8 Quận 8
Nghề nghiệp Mộc Sĩ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Kết hôn ngày 01 tháng 8 năm 1988

Chữ ký người chồng

TM UBND

Lâm Ngọc Nghĩa

phường 8
UVR

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
Y-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG

CHỨNG-CHỈ TỐT-NGHIỆP BÁC-SĨ Y-KHOA QUỐC-GIA

Khoa - Trường Y - Khoa Đại - Học Đường Saigon chứng nhận :

C. LÂN-HOÀNG

sinh ngày 16.12.1942

tại TP. Vinh

đã tốt-nghiệp Bác-Sĩ Y-Khoa Quốc-Gia tại Y-Khoa Đại-Học
Đường Saigon, ngày 13 tháng 5 năm 1971

Chứng-chỉ này có tính cách tạm-thời và đương-sự phải hoàn
lại Trường khi lãnh văn-bằng chính-thức. (Luật ngày 14.4.1910).

SAIGON, ngày 17 tháng 5 năm 1971

KHOA TRƯỞNG



GHI CHÚ : Chứng-chỉ này chỉ cấp một lần và không cấp bản sao.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phước MỹThị xã, Quận Trảng BàngTỉnh Châu Ninh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 177
Quyển số 01/1980

Họ và tên	<u>Lâm Ngọc Thanh Sơn</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười lăm tháng mười năm một ngàn chín trăm tám mươi (15-11-1980)</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo Sinh An Bình Quận</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lâm Ngọc Nhỏ</u> <u>1942</u>	<u>Lê Thị Chinh</u> <u>1945</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Bác sĩ</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>258 Hồng Phúc P. 10 Q. 8</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ Minh Nguyệt</u> <u>4 Đường 22 Phạm Văn Đồng P. 6 Q. 8</u> <u>CM: 020500179</u>		

NHẬN THIỆP SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 11 năm 1983TAM/UBND 01/11/83 ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn ThànhĐăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Nguyễn Văn PhúcNguyễn Văn Phúc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG

Số hiệu 10227A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 5 tháng II năm 1971 THU/10

LE PHI 15800



Tên họ đứa trẻ. . . .	LAN NGOC HOANG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	ba mươi tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi một hồi 1000
Nơi sanh.	23 Phan Văn Trị
Tên họ người cha . . .	LAN NGOC NHA : khai nhân con ngày 5.11.1971
Tên họ người mẹ. . .	LE THI CHAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	---
Tên họ người đứng khai.	LAN NGOC NHA

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 3 năm 19 75

TUN Viên-Chức Hộ-Tịch,



Ưon

PHAN-THI-HỒNG-HOÀ

Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN



HỘ - TỊCH

IÊN LAI KHAI SANH số 8298

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ

Le Ngọc Vinh

Trai hay gái

nam

Sanh ngày

10

tháng

8

năm

1968

Tại quận

5

(Saigon)

Đường

Phạm Văn Trị, 23

Con của

Và của

Le Quý Chấn

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày

16

tháng

8

năm

1968

T.L. Viên-Chức Hộ-Tịch,

mau

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.

hữu liên việc sao-lục khai sanh.



NGUYỄN-VĂN-TIẾN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5

Lập ngày 6 tháng 10 năm 19 72 THUẬN/10

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 9527B

LƯU PHƯỞNG 15000



Tên họ đứa trẻ. . . .	LAM THI NGOC TRAN
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	ba mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai hồi 9045
Nơi sanh.	23 Phan Văn Trị
Tên họ người cha. . .	LAM NGOC NHA : khai nhìn con ngày 6.10.1972
Tên họ người mẹ. . .	LE THI CHANH
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	—
Tên họ người đứng khai.	LAM NGOC NHA

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 3 năm 19 75

TUẦN Viên-Chức Hộ-Tịch,

Ước

PHAN-THỊ-HỒNG-HOÀ
Tham Sự Hành-Chánh

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận **Tâm**

Phường (Xã) **Hưng Phú**

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: **592**

Năm: **1976**

Lập ngày **30** tháng **06** năm **1976**

Họ tên	LÂM NGỌC VŨ
Trai hay gái	Trai
Ngày, tháng, năm sanh	Hai mươi bảy tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, 3835
Nơi sanh	258 Đường Hưng Phú Quận 8
Họ tên, quốc tịch cha	Lâm Ngọc Nhã 34 tuổi Quốc Tịch: Việt Nam
Họ tên, quốc tịch mẹ	Lê Thị Chấn 31 tuổi Quốc Tịch: Việt Nam
Cha mẹ có hôn thú không	_____

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày **07** tháng **10** năm **1976**

ĐY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN VĂN NGÂN

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận 5

HỘ - TỊCH

Sinh Từ

Số hiệu: 3104 A

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

bảy mươi

LÊ PHÍ TỐ ĐOO



Tên, họ đứa nhỏ	LÂM NGỌC LÊ KHANH
Phái.	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi, ^{hồi} 6045
Nơi sanh	23, đường Phan Văn Trị
Tên, họ người Cha	Lâm Ngọc Nhã, khai nhân con ngày 27-3-1970
Tuổi.	Hai mươi tám
Nghề-nghiep.	Bác sĩ Y khoa
Nơi cư-ngụ	258, đại lộ Hùng Phái
Tên, họ người Mẹ.	Lê Thị Giản
Tuổi.	Hai mươi tám
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	258, đại lộ Hùng Phái
Vợ chánh hay thứ.	//

Lâm tại Saigon, ngày 27 tháng 3 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

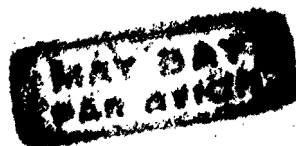
Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1970

TỔ QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NAM 2



NGUYỄN KIM OÀ

From Lâm Ngọc Nha
258 đường Hùng Vương
Q. 8 - TP-HCM



To: MRS NGUYỄN PHÚC (B)
PO Box 5635 - ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA